

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 22 - 12 - 2021  
V/v "Ly hôn"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đàm Thị Tư

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Văn Tú

Bà Nguyễn Thị Kim Chung

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Chúng Minh Duẩn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Mai Thắm - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2021/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST - DS ngày 29 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị H, sinh năm 1988; dân tộc: Kinh; nơi cư trú: Đội 2, thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Quang P, sinh năm 1982; dân tộc: Kinh; nơi cư trú: Tổ 11, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ly hôn và bản tự khai chị Đặng Thị H trình bày:* Chị và anh Nguyễn Quang P lấy nhau năm 2013, trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống, thời gian đầu thời kỳ hôn nhân chị và anh P sống hạnh phúc được khoảng 03 năm, sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, mỗi người một suy nghĩ và cách sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung, không có sự chia sẻ động viên chân thành lẫn nhau trong cuộc sống hằng ngày, làm tình cảm giữa hai vợ chồng ngày một xa cách, mặt khác giữa chị và anh P không có con chung nên tình cảm vợ chồng cũng không hạnh phúc. Mặc dù mâu

thuần vợ chồng cũng đã được gia đình, bạn bè, khuyên bảo và hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng cũng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không cải thiện được, cho nên chị H bỏ anh P về nhà bố mẹ đẻ của chị tại Đội 2, thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương để sinh sống từ tháng 4 năm 2017, chị và anh P đã sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, có cố níu kéo duy trì thì cuộc sống chung giữa hai vợ chồng cũng không có hạnh phúc, chỉ ngày càng làm tổn thương nhau nhiều hơn, chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và anh chị không có con chung. Vì vậy, chị Đặng Thị H làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Quang P.

*Về phía bị đơn anh Nguyễn Quang P khai nhận:* Anh và chị Đặng Thị H, sinh năm 1988, trú tại Đội 2, thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương lấy nhau năm 2013, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, được hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn chị H về làm dâu và chung sống bên gia đình nhà anh tại tổ 11, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị hạnh phúc được khoảng 03 năm, sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tính tình không hòa hợp, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau và anh chị không có con chung nên tình cảm vợ chồng rạn nứt. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được gia đình, bạn bè, khuyên bảo và hòa giải để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau làm ăn, xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng cũng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không cải thiện được, nên anh và chị H đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2017 cho đến nay, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ của mình tại đội 2, thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương để sinh sống. Nay chị Đặng Thị H có đơn xin ly hôn, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh cũng nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết dứt điểm việc ly hôn cho anh và chị H.

*Về con chung:* Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Quang P đều khai nhận, quá trình chung sống anh chị chưa có con chung, vì vậy khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung:* Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Quang P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đã gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự, tuy nhiên do nguyên đơn chị Đặng Thị H ở xa, đi lại khó khăn và do dịch bệnh covid - 19 nên chị H đã có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp. Vì vậy, Tòa án đã thực hiện các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Quang P đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn xin xét xử vắng mặt cả hai anh chị vẫn giữ nguyên quan điểm về các nội dung đã trình bày có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều tuân thủ đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng đã quy định; những người tham gia tố tụng dân sự mặc dù vắng mặt nhưng họ đều có đơn xin giải quyết vắng mặt đúng pháp luật tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội;

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Đặng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quang P.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn khởi kiện “Ly hôn” của chị Đặng Thị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Quang P, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Quá trình giải quyết vụ án chị Đặng Thị H đã được Tòa án thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng do chị Đặng Thị H ở xa, đi lại khó khăn và do dịch bệnh covid - 19 nên đã có đơn đề nghị vắng mặt trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 01/11/2021. Đồng thời, trước khi mở phiên tòa chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Quang P đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện B thấy rằng, chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Quang P lấy nhau năm 2013 trên cơ sở tìm hiểu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên trên cơ sở các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ, cũng như lời khai của các đương sự cho thấy trong thời gian chung sống giữa hai anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không có con chung, tính tình không hợp, mỗi người một suy nghĩ một cách sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung. Vì vậy, anh chị đã sống ly

thân không còn quan tâm đến nhau từ tháng 4 năm 2017, hiện chị H đã bỏ anh P về sống tại Đội 2, thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Quang P đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, trong đơn xin xét xử vắng mặt chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Quang P đều đề nghị giải quyết cho anh chị được ly hôn. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Đặng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quang P.

[4] Về con chung: Trên cơ sở lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện B đã xác định chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Quang P không có con chung, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị H. Xử cho chị Đặng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quang P.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang theo biên lai thu số 0003053 ngày 12 tháng 10 năm 2021.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và

Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương;
- UBND thị trấn V, huyện B;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đàm Thị Tư**